

BẢNG BÁO GIÁ — NĂNG CẤP HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI TRUNG TÂM QUẢN LÝ NHÀ VÀ GIÁM ĐỊNH XÂY DỰNG

Đơn vị báo giá: Mã số thuế: Ngày lập:/...../2026 Thời hạn hiệu lực của báo giá: ngày

TT	Hạng mục	Yêu cầu tối thiểu	DVT	SL	Đơn giá (trước thuế (đồng))	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế suất GTGT	Tiền thuế (đồng)	Thành tiền sau thuế (đồng)	Căn cứ nếu không chịu thuế GTGT	Ghi chú của đơn vị báo giá
NHÓM 1 — THIẾT BỊ HỆ THỐNG MÁY CHỦ VÀ LƯU TRỮ											
1.1	Máy chủ ứng dụng, máy chủ tệp	Rack 1U, 4LFF; CPU 8 nhân từ 4.0GHz; RAM 384GB DDR5-6400 ECC Reg; 2×SSD SATA 960GB R1; HBA FC 32Gb 2 cổng; NIC 1Gb 4 cổng; RAID cache 4GB kèm pin; 2×PSU hot-plug 800W; bản quyền quản trị từ xa nâng cao; bản quyền hệ điều hành máy chủ; đi kèm: hỗ trợ kỹ thuật hãne 02 năm.	Bộ	2							
1.2	Thiết bị lưu trữ SAN	Tủ đĩa SAN kết nối FC 32Gb, khay SFF; dung lượng thô từ 14,4TB bằng ổ SAS 12G Enterprise 10K; 08 mô-đun quang SEP+ 32Gb Short Wave; hỗ trợ kỹ thuật hãne 03 năm.	Hệ thống	1							
1.3	Thiết bị lưu trữ mạng NAS	Rack 1U, 12LFF; CPU 16 nhân từ 2.3GHz; RAM 32GB DDR5-6400 ECC Reg; 5×HDD SATA 8TB 7.2K LFF; RAID cache 8GB kèm pin; ổ khởi động NVMe 960GB có mã hóa; NIC 1Gb 4 cổng; 2×PSU hot-plug 800W; bản quyền quản trị từ xa nâng cao; đi kèm: hỗ trợ kỹ thuật hãne 02 năm.	Bộ	1							
NHÓM 2 — THIẾT BỊ MẠNG, KHÔNG DÂY VÀ AN TOÀN THÔNG TIN											
2.1	Tường lửa thế hệ mới	Tường lửa phần cứng dạng compact, hỗ trợ phần mềm phòng thủ mới đa dơ; KÈM bản quyền phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IPS), chống mã độc và lọc URL thời hạn 12 tháng; bản quyền nền tảng: nguồn ngoài; hỗ trợ kỹ thuật hãne 12 tháng.	Bộ	2							
2.2	Phần mềm quản trị tập trung tường lửa	Phần mềm quản trị tập trung dạng máy ảo, quản lý tối thiểu 02 thiết bị tường lửa; hỗ trợ phần mềm 12 tháng	Gói	1							
2.3	Bộ định tuyến	Bộ định tuyến bảo mật dạng rack; hệ điều hành mạng bản quyền vĩnh viễn mức Essentials; thuế bao định tuyến bảo mật và bản quyền Routing Advantage; hỗ trợ triển khai không chạm; hỗ trợ kỹ thuật hãne 12 tháng.	Bộ	1							
2.4	Thiết bị chuyển mạch trung tâm	Switch 24 cổng dữ liệu, mức bản quyền Network Advantage; MÔ-ĐUN MẠNG 8 CỔNG 10GE; 2×PSU 350W; hỗ trợ xấp chống đỡ liệu và nguồn; bản quyền phần mềm mạng 36 tháng; hỗ trợ kỹ thuật hãne 12 tháng.	Bộ	2							
2.5	Thiết bị chuyển mạch truy nhập	Switch 24 cổng dữ liệu kèm 04 cổng uplink 10G, mức bản quyền Network Essentials; bản quyền phần mềm mạng 36 tháng; hỗ trợ kỹ thuật hãne 12 tháng.	Bộ	2							
2.6	Thiết bị chuyển mạch truy nhập cấp nguồn	Switch compact 8 cổng UPoE kèm 04 cổng mGig, tổng công suất cấp nguồn từ 240W, mức bản quyền Network Essentials; bộ gá rack 19 inch; bản quyền phần mềm mạng 36 tháng; hỗ trợ kỹ thuật hãne 12 tháng.	Bộ	5							
2.7	Bộ điều khiển mạng không dây	Bộ điều khiển mạng không dây dạng rack, uplink đồng; bản quyền mã hóa DTLS; khay gá rack; hỗ trợ kỹ thuật hãne 12 tháng.	Bộ	1							
2.8	Thiết bị thu phát không dây	Điểm truy nhập chuẩn Wi-Fi 7, 03 radio, 03 băng tần, ăng-ten 4×4; bộ gá trần và gá thanh trần; bản quyền không dây mức Essentials; hỗ trợ kỹ thuật hãne 12 tháng.	Bộ	20							
2.9	Mô-đun quang 1G Multimode	1000BASE-SX SFP, MMF, 850nm, có DOM	Cái	1							
2.10	Mô-đun quang 10G Multimode	10GBASE-SR SFP, Enterprise-Class	Cái	1							
2.11	Dây nguồn, cáp console, phụ kiện gá lắp	Theo cấu hình từng thiết bị nêu tại trang Cấu hình tham chiếu	Gói	1							
NHÓM 3 — BẢN QUYỀN PHẦN MỀM THƯƠNG MẠI											
3.1. Bản quyền cho hệ thống đầu tư mới											
3.1.1	Bản quyền hệ điều hành máy chủ, phiên bản mới nhất, 16 nhân, mức Standard	Đã NÀM TRONG CẤU HÌNH MÁY CHỦ tại dòng 1.1 và 1.3 — 02 bản Reseller Option Kit và 01 bản Pre-installed. KHÔNG báo cáo riêng dòng này.	Bản	3							
3.1.2	Bản quyền hệ quản trị cơ sở dữ liệu, phiên bản mới nhất, mức Standard	Bản quyền vĩnh viễn, cấp theo máy chủ (01 Server License)	Bản	2							
3.1.3	Bản quyền truy cập người dùng hệ quản trị cơ sở dữ liệu (User CAL)	Bản quyền vĩnh viễn	Bản	10							
3.1.4	Phần mềm sao lưu, phục hồi dữ liệu cho môi trường ảo hóa	Thuế bao 01 năm, cấp theo máy chủ vật lý ảo hóa	Gói	2							
3.1.5	Phần mềm giám sát hạ tầng tập trung	Thuế bao 01 năm, giám sát đến 100 nút, triển khai tại chỗ (self-hosted)	Gói	1							
3.2. Bản quyền trang bị cho hệ thống hiện hữu — hệ thống đầu tư năm 2019, đang chạy phiên bản 2019 đã kết thúc hỗ trợ chính thức của nhà sản xuất											
3.2.1	Bản quyền hệ điều hành máy chủ phiên bản 2022, 16 nhân, mức Standard	Bản quyền vĩnh viễn	Bản	2							
3.2.2	Bản quyền hệ quản trị cơ sở dữ liệu phiên bản 2022, mức Standard, 08 nhân	Bản quyền vĩnh viễn	Bản	2							
NHÓM 4 — HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ CÀI TẠO PHÒNG MÁY CHỦ (phòng máy hiện hữu 4.600 × 3.000 mm)											
4.1	Sàn nâng kỹ thuật	Sàn nâng cho phòng máy chủ 4.600 × 3.000 mm, gồm vật tư phụ trợ và chi phí lắp đặt	Bộ	1							
4.2	Hệ thống điện	Tủ điện 3 pha, 02 aptomat MCCB 63A, cáp CVV 25 + CVV 16 + tiếp địa 16, vật tư phụ và chi phí lắp đặt	Gói	1							
4.3	Hệ thống chống sét lan truyền	Thiết bị cắt lọc sét đường nguồn, gồm vật tư phụ và chi phí lắp đặt	Gói	1							
4.4	Bộ lưu điện UPS	10KVA/10KW, dạng rack, kèm bộ dây kết nối song song (Parallel-Kit)	Hệ thống	1							
4.5	Tủ rack và thiết bị phân phối nguồn PDU	Tủ mạng rack 19 inch đặt sàn 42U, W800 × D1000, thép khung dày từ 2.0 mm, khung 9 cạnh; kèm thanh phân phối	Bộ	2							
4.6	Hệ thống chữa cháy tự động	Chữa cháy khí sạch FM200 cho phòng máy 4.600 × 3.000 mm, có kiểm định	Gói	1							
4.7	Cửa chống cháy	Giới hạn chịu lửa 120 phút, CÓ GIẤY KIỂM ĐỊNH, gồm chi phí vận chuyển và lắp đặt	Gói	1							
4.8	Hệ thống kiểm soát ra vào	Khóa từ lực giữ từ 270kg, nút exit, nút khẩn cấp, bộ lưu điện riêng	Hệ thống	1							
4.9	Hệ thống camera giám sát	Camera IP bản cầu độ phân giải từ 4MP, gồm chi phí lắp đặt và vật tư phụ trợ	Hệ thống	1							
4.10	Hệ thống giám sát môi trường phòng máy	Giám sát nhiệt độ, độ ẩm và nguồn của tối thiểu 10 thiết bị; bộ quản lý trung tâm; gồm chi phí lắp đặt	Hệ thống	1							
4.11	Hạ tầng cáp đồng và cáp quang — PHẦN VẬT TƯ	Cáp cho phòng máy chủ và cáp cho 20 điểm phát sóng không dây; chi tính vật tư và phụ kiện	Gói	1							
4.12	Hạ tầng cáp đồng và cáp quang — PHẦN THI CÔNG	Chi phí thi công, đi cáp, đấu nối, hoàn thiện. Tách khỏi dòng 4.11 theo mục 5.3 của Thông báo	Gói	1							
NHÓM 5 — TRIỂN KHAI VÀ ĐÀO TẠO											
5.1	Vận chuyển, lắp đặt, cài đặt, cấu hình	Toàn bộ thiết bị nhóm 1, 2 và nhóm 4; cài đặt và cấu hình hệ điều hành, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, phần mềm sao lưu, phần mềm giám sát và chính sáchنامه lưu.	Gói	1							
5.2	Tích hợp, kết nối với hạ tầng hiện hữu	Kết nối hệ thống mới với hệ thống hiện hữu; thiết lập kết nối tới Mạng truyền số liệu chuyển dùng của Thành phố	Gói	1							
5.3	Chuyển đổi dữ liệu và chạy song song	Chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống cũ; vận hành song song hệ thống cũ và hệ thống mới trong thời gian chuyển đổi để không gián đoạn nhiên vụ.	Gói	1							
5.4	Hỗ trợ, quản trị, vận hành trước khi nghiệm thu bàn giao	Nêu rõ thời lượng và hình thức hỗ trợ tại cột Ghi chú	Gói	1							
5.5	Đào tạo, tập huấn hướng dẫn sử dụng	Nêu rõ số lượt người và số buổi tại cột Ghi chú. Phải là đóng riêng, không gộp vào giá thiết bị	Gói	1							
5.6	Đào tạo cán bộ quản trị, vận hành hệ thống	Nêu rõ số lượt người và số buổi tại cột Ghi chú. Phải là đóng riêng, không gộp vào giá thiết bị	Gói	1							
TỔNG CỘNG						#REF!		#REF!	#REF!		

Bảng chữ:

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ BÁO GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

2
CẤU HÌNH THAM CHIÊU

Mã nhóm	Số lượng	Mô tả cấu hình
Máy chủ ứng dụng, máy chủ tệp (Application server – File server) — 02 bộ		
1.1	2	HPE ProLiant Compute DL360 Gen12 4LFF NC Configure-to-order Server
1.1	2	HPE DL360 Gen12 4LFF NC Configure-to-order Server
1.1	2	Intel Xeon 6714P 4.0GHz 8-core 165W Processor for HPE
1.1	24	HPE 32GB (1x32GB) Dual Rank x8 DDR5-6400 CAS-52-52-52 EC8 Registered Smart FIO Memory Kit
1.1	4	HPE 960GB SATA 6G Read Intensive LFF LPC Multi Vendor SSD
1.1	2	HPE SN1610Q 32Gb 2-port Fibre Channel Host Bus Adapter
1.1	2	HPE 96W Smart Storage Lithium-ion Battery with 145mm Cable Kit
1.1	2	HPE ProLiant DL360 Gen11 Storage Controller Enablement Cable Kit
1.1	2	HPE MR408i-o Gen11 x8 Lanes 4GB Cache OCP SPDM Storage Controller
1.1	2	Broadcom BCM5719 Ethernet 1Gb 4-port BASE-T OCP3 Adapter for HPE
1.1	2	HPE ProLiant DL3X0 Gen11 1U Standard Fan Kit
1.1	4	HPE 800W Flex Slot Platinum Hot Plug Low Halogen Power Supply Kit
1.1	4	HPE C13 - C14 250V 10Amp 2m FIO Power Cord
1.1	2	HPE iLO Advanced 1-server License with 3yr Support on iLO Licensed Features
1.1	2	HPE Compute Cloud Management Server FIO Enablement
1.1	2	HPE ProLiant Compute DL3XX/ML350 Gen12 CPU1 to Rear OCP SlotB x8 Cable Kit
1.1	2	HPE ProLiant Compute DL360 Gen12 4LFF x1 Rear OCP SlotA Controller Cable Kit
1.1	2	HPE DDR4 DIMM Blank Kit
1.1	2	HPE CE Mark Removal FIO Enablement Kit
1.1	2	HPE ProLiant DL3X0 Gen11 1U Standard Heat Sink Kit
1.1	2	HPE Easy Install Rail 5 Kit
1.1	2	HPE ProLiant Compute Localization FIO Kit
1.1	2	HPE ProLiant Compute 30C Maximum Recommended Ambient Temperature Configuration Tracking
1.1	2	HPE ProLiant Compute AOC Networking Cable Operating Configuration Tracking
1.1	2	Microsoft Windows Server 2025 16-core Standard Reseller Option Kit en/ko SW
1.1	2	HPE Compute Ops Management Standard 3-year Upfront ProLiant SaaS
1.1	1	HPE 3Y Tech Care Basic Service
1.1	2	HPE DL360 Gen12 Support
Thiết bị lưu trữ SAN — 01 hệ thống		
1.2	1	HPE MSA 2072 32Gb Fibre Channel SFF Storage
1.2	1	HPE MSA 14.4TB SAS 12G Enterprise 10K SFF (2.5in) M2 3yr Wty 6-pack HDD Bundle
1.2	2	HPE MSA 32Gb SFP+ Short Wave Fibre Channel 4-pack Transceiver
1.2	1	HPE 3Y Tech Care Basic Service
1.2	1	HPE MSA 2072 Arrays Support
Thiết bị lưu trữ mạng NAS — 01 bộ		
1.3	1	HPE ProLiant Compute DL320 Gen12 12LFF Configure-to-order Server
1.3	1	HPE DL320 Gen12 12LFF Configure-to-order Server
1.3	1	Intel Xeon 6515P 2.3GHz 16-core 150W Processor for HPE
1.3	2	HPE 16GB (1x16GB) Single Rank x8 DDR5-6400 CAS-52-52-52 EC8 Registered Smart FIO Memory Kit
1.3	5	HPE 8TB SATA 6G Business Critical 7.2K LFF LP 1-year Warranty 512e Multi Vendor HDD
1.3	1	HPE ProLiant Compute DL3X0 Gen12 x16 PCIe Primary Riser Kit
1.3	1	HPE 96W Smart Storage Lithium-ion Battery with 145mm Cable Kit
1.3	1	HPE MR416i-o Gen11 x16 Lanes 8GB Cache OCP SPDM Storage Controller
1.3	1	Broadcom BCM5719 Ethernet 1Gb 4-port BASE-T OCP3 Adapter for HPE
1.3	7	HPE ProLiant Compute Gen12 1U High Performance Fan Kit
1.3	2	HPE 800W M-CRPS Platinum Hot Plug Power Supply Kit
1.3	2	HPE C13 - C14 250V 10Amp 2m FIO Power Cord
1.3	1	HPE iLO Advanced 1-server License with 3yr Support on iLO Licensed Features
1.3	1	Microsoft Windows Server 2025 16-core Standard FIO Pre-installed UEFI en/fr/de/es/it/pt/nl SW
1.3	1	HPE Compute Cloud Management Server FIO Enablement
1.3	1	HPE ProLiant Compute DL3X0 Gen12 OCP SlotB MCIO Cable Kit
1.3	1	HPE ProLiant Compute DL320 Gen12 12LFF OROC Cable Kit
1.3	1	HPE ProLiant Compute iLO7 DC-SCM FIO Management Module Kit
1.3	1	HPE CE Mark Removal FIO Enablement Kit
1.3	1	HPE ProLiant DL3X0 Gen11 1U Standard Heat Sink Kit

1.3	1	HPE Easy Install Rail 9 Kit
1.3	1	HPE ProLiant Compute DL3XX Gen12 NS204i-u Rear Cable Kit
1.3	1	HPE ProLiant Compute Localization FIO Kit
1.3	1	HPE ProLiant Compute 25C Maximum Recommended Ambient Temperature Configuration Tracking
1.3	1	HPE ProLiant Compute DAC ACC Networking Cable Operating Configuration Tracking
1.3	1	HPE NS204i-u v2 960GB NVMe SED Hot Plug Boot Optimized Storage Device
1.3	1	HPE Compute Ops Management Standard 3-year Upfront ProLiant SaaS
1.3	1	HPE 3Y Tech Care Basic Service
1.3	1	HPE DL320 Gen12 Support

NHÓM 2 — THIẾT BỊ MẠNG, KHÔNG DÂY VÀ AN TOÀN THÔNG TIN (Cisco Bill of Material, ngày 24-Jun-2026)

— Router (thuộc dòng 2.3)

2.3	1	Cisco C8200 Series Secure Router, C8235-G2
2.3	1	SNTC-8X5XNBD Cisco C8200 Series S / Start Date 28-Jul-2026
2.3	1	RFID - 2RU for Cisco 8200/8300 Series
2.3	1	PIM Blank for Cisco 8300 Series
2.3	1	Network Plug-n-Play Connect for zero-touch device deployment
2.3	1	TE agent for IOSXE on Enterprise Routing for G2 Platforms
2.3	1	Cisco OS Essentials - Medium (Embedded, Perpetual)
2.3	1	IOS XE Autonomous for Unified image
2.3	1	IOS XE 17.18
2.3	1	66W AC Power supply with 6-Pin Connector
2.3	1	AC Power Cord (Europe), C13, CEE 7, 1.5M
2.3	1	Cisco Secure Routing Subscription
2.3	1	Cisco Routing Advantage Lic - Medium

— Firewall (thuộc dòng 2.1 / 2.2)

2.1 / 2.2	2	Secure Firewall 1220 Appliance, Compact, Threat Defense
2.1 / 2.2	2	SNTC-8X5XNBD Secure Firewall 1220 Appliance, Compact
2.1 / 2.2	2	CSF 1220CX Threat Defense IPS, Malware & URL License
2.1 / 2.2	2	CSF 1220CX Threat Defense IPS, Malware & URL 1Y Subs
2.1 / 2.2	2	AC Power Cord (Europe), C13, CEE 7, 1.5M
2.1 / 2.2	2	Threat Defense software 7.6 for 1200 Series Firewall
2.1 / 2.2	2	Secure Firewall 1200 Series external PSU for compact models
2.1 / 2.2	2	Console cable, USB-C to USB-C, 6ft
2.1 / 2.2	2	Secure Firewall 1220C Essentials License
2.1 / 2.2	1	Cisco Firepower Management Center, (VMWare) for 2 devices
2.1 / 2.2	1	ENH SW Cisco Firepower Mana

— Core Switch (thuộc dòng 2.4)

2.4	2	Catalyst 9300 24-port data only, Network Advantage
2.4	2	SNTC-8X5XNBD Catalyst 9300 24-port data only, Network
2.4	2	C9300 DNA Advantage, 24-port Term Licenses
2.4	2	C9300 DNA Advantage, 24-Port, 3 Year Term License
2.4	2	Cisco DNA Spaces Extend Term License for Catalyst Switches
2.4	2	Cisco DNA Spaces Extend for Catalyst Switching - 3Year
2.4	2	Cisco ThousandEyes Enterprise Agent IBN Embedded
2.4	2	ThousandEyes - Enterprise Agents
2.4	2	C9300 Network Advantage, 24-port license
2.4	2	CAT9300/9400/9500/9600 UNIVERSAL
2.4	2	350W AC 80+ platinum Config 1 Power Supply
2.4	2	350W AC 80+ platinum Config 1 Secondary Power Supply
2.4	4	Europe AC Type A Power Cable
2.4	2	No SSD Card Selected
2.4	2	50CM Type 1 Stacking Cable
2.4	2	Catalyst Stack Power Cable 30 CM
2.4	2	TE agent for IOSXE on C9K
2.4	2	RUBBER FEET FOR TABLE TOP SETUP 9200 and 93xx
2.4	2	12-24 and 10-32 SCREWS FOR RACK INSTALLATION, QTY 4
2.4	2	1RU CABLE MANAGEMENT GUIDES 9200 and 9300
2.4	2	Catalyst 9300 8 x 10GE Network Module

2.4	2	Network Plug-n-Play Connect for zero-touch device deployment
— Access Switch (thuộc dòng 2.5)		
2.5	2	Catalyst 9200L 24-port data only, 4 x 10G, Network Essentials
2.5	2	SNTC-8X5XNBD Catalyst 9200L 24-port data, 4 x 10G, Ne
2.5	2	C9200L Cisco DNA Essentials, 24-port Term license
2.5	2	C9200L Cisco DNA Essentials, 24-port, 3 Year Term license
2.5	2	C9200L Network Essentials, 24-port license
2.5	2	Europe AC Type A Power Cable
2.5	2	Config 5 Power Supply Blank
2.5	4	Catalyst 9200 Blank Stack Module
2.5	2	RUBBER FEET FOR TABLE TOP SETUP 9200 and 93xx
2.5	2	12-24 and 10-32 SCREWS FOR RACK INSTALLATION, QTY 4
2.5	2	1RU CABLE MANAGEMENT GUIDES 9200 and 9300
2.5	2	Network Plug-n-Play Connect for zero-touch device deployment
— Module quang 1G Multimode (thuộc dòng 2.9)		
2.9	1	1000BASE-SX SFP transceiver module, MMF, 850nm, DOM
— Module quang 10G Multimode (thuộc dòng 2.10)		
2.10	1	10GBASE-SR SFP Module, Enterprise-Class
— Access Switch POE (thuộc dòng 2.6)		
2.6	5	Catalyst 9000 Compact Switch 8-Port UPoE with 4xmGig, 240W, E
2.6	5	SNTC-8X5XNBD Catalyst 9000 Compact Switch 8-Port UPoE
2.6	5	C9200CX Cisco DNA Essentials, 8-Port Term Licenses
2.6	5	C9200CX Cisco DNA Essentials, 3Y Term License, 8P
2.6	5	C9200CX Network Essentials, 8-port license
2.6	5	Europe AC Type A Power Cable
2.6	5	Cisco Catalyst 9200CX XE UNIVERSAL
2.6	5	Network Plug-n-Play Connect for zero-touch device deployment
2.6	5	19 in Rackmount for 9200CX switches
— Wireless (thuộc dòng 2.8)		
2.8	20	Cisco Wireless 9174I (W7, 3 radio, 3 band, 4x4) Global
2.8	20	RMA UPGRADE 8X5XNBD Cisco Wireless 9174I W7, 3 radio, 3 ban / Start Date 23-Sep-2026
2.8	20	802.11 AP Low Profile Mounting Bracket (Default)
2.8	20	Ceiling Grid Clip for APs & Cellular Gateways-Recessed
2.8	20	SINGLE PACK OPTION
2.8	1	Cisco Networking Subscription
2.8	20	Cisco Wireless License - Essentials
2.8	20	Cisco Spaces Essentials for Cisco Wireless Essentials
2.8	1	Cisco Network Product Support
— Wireless Controller (thuộc dòng 2.7)		
2.7	1	Cisco Catalyst 9800-L Wireless Controller Copper Uplink
2.7	1	SNTC-8X5XNBD Cisco Catalyst 9800-L Wireless Controller
2.7	1	Cisco Catalyst 9800 Series Wireless Controller DTLS License
2.7	1	Cisco Catalyst 9800-L Wireless Controller
2.7	1	C9800 Wireless Controller Rack Mount Tray
2.7	1	Cisco Catalyst 9800 L Wireless Controller Power Supply
2.7	1	AC Power Cord, Type C5, Europe
2.7	1	Network Plug-n-Play Connect for zero-touch device deployment
NHÓM 3 — PHẦN MỀM CÓ CẤU HÌNH THAM CHIẾU		
3.1.4	2	Acronis Cyber Protect - Backup Advanced Virtual Host Subscription License, 1 Year
3.1.5	1	SolarWinds Observability Self-Hosted Essentials E100 (up to 100 nodes) - Subscription. Bản quyền 01 năm sử dụng
CÁC HẠNG MỤC KHÔNG CÓ CẤU HÌNH THAM CHIẾU — đề nghị đơn vị báo giá tự đề xuất theo yêu cầu tối thiểu tại trang Bả		
3.1.2 – 3.1.3	—	Bản quyền hệ quản trị cơ sở dữ liệu phiên bản mới nhất và bản quyền truy cập người dùng (User CAL)
3.2.1 – 3.2.2	—	Bản quyền hệ điều hành máy chủ và hệ quản trị cơ sở dữ liệu phiên bản 2022 cho hệ thống hiện hữu
4.1 – 4.12	—	Toàn bộ hạ tầng kỹ thuật và cài tạo phòng máy chủ
5.1 – 5.6	—	Triển khai, tích hợp, chuyển đổi dữ liệu và đào tạo